

Phát triển TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC ở Việt Nam hiện nay

ThS. NGUYỄN HỒNG HÀ

Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ Tài chính)

Trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tín dụng nhà nước đóng vai trò quan trọng, tạo động lực phát triển dài hạn cho nền kinh tế.

Hàng loạt nguồn vốn đầu tư của Nhà nước đã đem lại sự phát triển nhanh chóng cho kinh tế đất nước trong thời gian qua. Tuy nhiên, làm thế nào để nâng cao hiệu quả nguồn vốn này lại không vi phạm các cam kết của WTO là yêu cầu đối với chúng ta, khi các nguồn vốn đang gặp khó do khủng hoảng tài chính toàn cầu...



Tín dụng nhà nước (TDNN) là các quan hệ tín dụng giữa nhà nước với dân cư và các chủ thể kinh tế khác để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà nước trong quản lý kinh tế - xã hội. Trên thế giới, việc nhà nước thực hiện vay vốn từ các tổ chức kinh tế và các tầng lớp dân cư nhằm bù đắp thiếu hụt do nguồn thu của ngân sách nhà nước (NSNN) không đáp ứng đầy đủ nhu cầu về vốn để phát triển kinh tế, văn hoá, y tế, giáo dục, quản lý nhà nước, củng cố quốc phòng... là điều thường diễn ra. Đồng thời, nhà nước cũng tiến hành cho vay đối với các chương trình, các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế. Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, TDNN còn được sử dụng như một trong những biện pháp nhằm ổn định lưu thông tiền tệ, tạo nguồn vốn để phát triển dài hạn nền kinh tế, kích thích đầu tư phát triển sản xuất.

Vai trò của TDNN

Ở nước ta hiện nay, hoạt động TDNN do Ngân hàng Phát triển Việt Nam - VDB, (trước đây là Quỹ hỗ trợ phát triển) đảm nhận, với nhiệm vụ tiếp nhận và huy động các nguồn vốn để hỗ trợ đầu tư và hỗ trợ xuất khẩu theo chính sách của Nhà nước cho một số

ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, các vùng khó khăn và các chương trình kinh tế lớn của đất nước. Vai trò của TDNN được thể hiện qua một số điểm cơ bản sau đây:

● *Thứ nhất:* TDNN là một bộ phận quan trọng trong việc tạo nguồn vốn cho sự phát triển dài hạn của nền kinh tế.

Để phát triển kinh tế cần có những chương trình dự án đầu tư, trong đó có những chương trình dự án đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu rất lớn và thời hạn thu hồi vốn lâu, như đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng, đường sá, thủy lợi, các ngành công nghiệp cơ bản... mà trong giai đoạn đầu phát triển, các thành phần kinh tế khác, nhất là thành phần kinh tế tư nhân không muốn và không thể đầu tư. Họp không muốn vì khả năng sinh lời thấp, thời gian thu hồi vốn dài; Không thể vì tiềm lực tài chính kém, không đủ khả năng đầu tư. Chỉ có Nhà nước, thông qua TDNN tạo nguồn vốn lớn huy động tập trung vào ngân sách mới có thể thực hiện được các dự án đầu tư cho sự phát triển nền kinh tế nước nhà.

● *Thứ hai:* TDNN có tác dụng tích cực trong việc kích thích đầu tư của các thành phần kinh tế khác, góp phần tạo ra tốc độ phát triển kinh tế cao

trong những năm vừa qua.

Vào những thời điểm khó khăn của nền kinh tế, ví dụ như hiện nay khi khủng hoảng kinh tế toàn cầu đang ảnh hưởng tới tất cả các quốc gia trên toàn thế giới và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ, khiến các thành phần kinh tế khác giảm tốc độ đầu tư, thì TDNN có vai trò càng lớn và có tác dụng kích thích, lôi cuốn các thành phần kinh tế khác tăng đầu tư trở lại. Bên cạnh việc góp phần tăng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đang tồn đọng trong nền kinh tế, từ đó giải quyết một lượng lớn hàng tồn kho, mở ra khả năng mới để sản xuất tiếp tục phát triển, tăng cường mở rộng đầu tư nhà nước còn từng bước phát huy tác dụng kích thích đầu tư của các ngành kinh tế ngoài nhà nước, vì đầu tư nhà nước vào phát triển hạ tầng và một số ngành công nghiệp cơ bản đã tạo thêm thuận lợi cho việc đầu tư của các thành phần kinh tế này, tạo sức bật cho sự phát triển kinh tế.

● *Thứ ba:* TDNN ở Việt Nam hiện nay đóng vai trò quan trọng đối với việc thực hiện chính sách "tam nông".

Nhờ đầu tư của Nhà nước, các công trình: đê, đập, kè, kênh tưới tiêu, cơ sở hạ tầng như: điện, đường, trường, trạm và hệ



Tin dụng nhà nước giữ vai trò quan trọng trong thực hiện chính sách "tam nông" hiện nay

thống nước sạch đã hoàn thành được đưa vào sử dụng. Hệ thống thủy lợi được cải thiện rõ rệt, sự phát triển nhiều giống cây có năng suất và chất lượng cao là nhân tố quyết định phát triển nông nghiệp, thâm canh tăng vụ và nâng cao sản lượng cây trồng; nhờ đó Việt Nam không chỉ giữ vững an ninh lương thực mà còn xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp đứng vào hàng đầu thế giới. Nhà nước cũng đã hỗ trợ đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo ở nông thôn, cho phép cải thiện đáng kể chất lượng nhân lực, lao động ở nông thôn, góp phần phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn...

Giải pháp phát triển TDNN ở Việt Nam hiện nay

Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế quốc tế. Muốn phát triển TDNN trong quá trình hội nhập, cần tập trung giải quyết tốt các quan hệ ràng buộc, đó là:

- **Thứ nhất:** Làm rõ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ TDNN, chi phí hoạt động của tổ chức TDNN, xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. Hay nói cách khác, TDNN phải chứng tỏ là một kênh huy động, phân bổ và giám sát có hiệu quả đối với các khoản tài trợ chính sách (các mục tiêu chiến lược Chính phủ xác định mà không vi phạm thông lệ quốc tế), đồng thời mang tính tự bền vững (mức lãi suất cho vay đảm bảo trang trải được mọi chi phí hoạt động).

- **Thứ hai:** Thực hiện hỗ trợ theo những hình thức phù hợp, vừa đảm bảo các cam kết hội nhập WTO, vừa giảm căng thẳng nguồn lực trong thực hiện nhiệm vụ tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Thực hiện các cam kết hội nhập WTO, hoạt động TDNN cần thực hiện các hình thức hỗ trợ theo hướng thu hẹp dần hình thức hỗ trợ trực tiếp (hỗ trợ về lãi suất), mở rộng hỗ trợ gián tiếp, chuyển dần từ ưu đãi lãi suất sang ưu đãi về điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ. Tuy nhiên, do đặc điểm của TDNN, mức lãi suất vẫn là vấn đề cần lưu tâm. TDNN đối với các chính sách vẫn phải thể hiện mức lãi suất thấp, không thấp hơn mức lãi suất cho vay đối với khách hàng tốt nhất của các tổ chức tín dụng. Muốn vậy, cần có sự cải tổ, gia tăng mức độ hiệu quả và tính chuyên nghiệp để tối thiểu hoá chi phí hoạt động.

- **Thứ ba:** Lựa chọn đối tượng được hưởng tín dụng ưu đãi hợp lý.

Xu thế của hội nhập kinh tế quốc tế là đối xứng ngang bằng và chống trợ cấp. Vì thế, TDNN với nhiệm vụ là hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ xuất khẩu theo chính sách của Nhà nước cần cân nhắc, lựa chọn đối tượng hưởng tín dụng ưu đãi, sao cho vừa phải phù hợp với thông lệ quốc tế, vừa phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế của Việt Nam. Trong lựa chọn đối tượng được hưởng tín dụng ưu đãi phải chú ý đến sự phát triển cân đối nền kinh tế,

đồng thời tránh vi phạm các cam kết quốc tế về chống trợ cấp; thực hiện chuyển phương thức hỗ trợ theo ngành sang hỗ trợ theo chức năng; thúc đẩy sự cạnh tranh trong việc nhân hỗ trợ của Nhà nước; thúc đẩy việc tạo ra giá trị gia tăng trong hỗ trợ xuất khẩu; chú trọng việc nghiên cứu áp dụng các hình thức TDNN mới mà WTO cho phép.

- **Thứ tư:** Hoàn thiện cơ chế huy động các nguồn vốn, nhất là nguồn vốn có kỳ hạn dài với lãi suất huy động thấp.

Hoàn thiện cơ chế huy động các nguồn vốn theo hướng tạo ra đồng lực hấp dẫn thu hút được các nguồn vốn nhân rồi còn phân tán trong xã hội, những nguồn vốn sử dụng kém hiệu quả; Đa dạng hoá và mở rộng mô hình hoạt động của các tổ chức thực hiện TDNN; Đa dạng hoá các hình thức tín dụng chính sách như: tín dụng thuê mua, tín dụng đầu tư ra nước ngoài... đảm bảo vừa không vi phạm các cam kết quốc tế, lại vừa khuyến khích và thu hút được nhiều nguồn vốn thực hiện và phát huy được vai trò của TDNN ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. ☛

Tài liệu tham khảo:

1. Tạp chí Những vấn đề kinh tế chính & tri thức giới;
2. Tạp chí Thị trường Tài chính - Tiền tệ.
3. Báo Nhân dân, Đầu tư. Ngân hàng www.google.com.vn...